

KẾ HOẠCH
Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 203-KH/TU ngày 29/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2025; Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy về thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo huyện Yên Bình năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện cùng tham gia tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác giảm nghèo bền vững, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo bền vững năm 2025 theo Kế hoạch số 203-KH/TU ngày 29/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2025 và Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy về thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025 nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần của người dân Yên Bình.

2. Yêu cầu

- Giảm nghèo bền vững, thực chất, không chạy theo thành tích; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo và các hộ có khả năng thoát nghèo bền vững; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị; giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đối với công tác giảm nghèo bền vững.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể các xã, thị trấn thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện sống về các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; cải thiện đời sống, nâng

cao thu nhập của người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, tiếp cận thông tin và việc làm); hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện trong năm 2025; gắn các mục tiêu giảm nghèo bền vững với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện năm 2025 so với năm 2024 là 0,81% tương đương 251 hộ, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2025 còn 1,30%;
- Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo toàn huyện năm 2025 so với năm 2024 là 0,15% tương đương với 46 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm 2025 còn 2,26%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong các hộ đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 so với năm 2024 là 1,22% tương đương với 154 hộ; tỷ lệ hộ nghèo trong các hộ đồng bào dân tộc thiểu số cuối năm 2025 còn 2,13%;
- Duy trì 02 xã không có hộ nghèo trong năm 2024 (Xã Đại Minh, Xã Đại Xã Hán Đà); phấn đấu xây dựng 02 xã năm 2025 không có hộ nghèo (Xã Đại Đồng, Xã Thịnh Hưng)

(Chi tiết tại phụ lục các kèm theo)

III. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền nhằm huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo

(1) Tiếp tục phổ biến, quán triệt, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững, trọng tâm là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030*” và Nghị quyết số 61-NQ/TU ngày 20/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2025 nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện cùng chung tay thực hiện công tác giảm nghèo.

(2) Các cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; gắn trách nhiệm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

(3) Rà soát, xác định nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nghèo của các hộ nghèo; phân tích hiện trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo để phân nhóm và có chính sách, giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao thu nhập và cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản phù hợp, thiết thực với nhiều cách làm sáng tạo, linh hoạt, trong đó tập trung vào các nhóm chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, hỗ trợ các mô hình sinh kế... nhằm cải thiện thu nhập và mức sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; rà soát xác định nhu cầu hỗ trợ nhà ở của hộ gia đình người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở, hộ gia đình có nhà ở dột nát để triển khai thực hiện Kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện năm 2025.

(4) Khẩn trương hoàn tất việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức đầu mối thực hiện công tác giảm nghèo bền vững các cấp trên địa bàn huyện để đảm bảo việc tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác giảm nghèo tiếp tục được tổ chức thực hiện đảm bảo ổn định, hiệu quả.

(5) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện.

(6) Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động vì người nghèo trên địa bàn huyện để huy động thêm các nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho công tác giảm nghèo.

(7) Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các dự án tại Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện công tác giảm nghèo; kịp thời phát hiện, khắc phục những thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý nghiêm các sai phạm.

(8) Tiếp tục phân công các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, giúp đỡ 251 hộ nghèo trong năm 2025 để góp phần bổ sung, tăng cường nguồn lực và nâng cao tính bền vững của hoạt động giảm nghèo trên địa bàn huyện.

2. Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng, nâng cao ý thức tự giác vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, người nghèo

(1) Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về giảm nghèo phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động ở các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo; vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo, hộ cận

nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo; tham gia vay vốn phát triển sản xuất, tham gia học nghề, tuyển dụng đi làm việc trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động...

(2) Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách giảm nghèo, những mô hình hay, cách làm hiệu quả, những điển hình thoát nghèo tiêu biểu, những hộ gia đình tự nguyện xin thoát nghèo nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần tự lực và ý chí chủ động vươn lên thoát nghèo của người nghèo, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng.

(3) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế, phương thức hỗ trợ giảm nghèo với quan điểm “*cho cần câu, chứ không cho con cá*” chuyển từ hỗ trợ không điều kiện sang hỗ trợ có điều kiện, từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ gián tiếp, đa dạng hóa sinh kế nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực, chủ động và phát huy tinh thần trách nhiệm của người nghèo.

(4) Kịp thời phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các hộ nghèo có nhiều cố gắng, nỗ lực trong phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và chủ động, tự nguyện đăng ký thoát nghèo. Tiếp tục duy trì và nhân rộng phong trào “tự nguyện đăng ký thoát nghèo” trên địa bàn huyện theo hướng thực chất, hiệu quả.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội kết nối liên vùng, thúc đẩy giao thương, hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi, hệ thống điện, công trình nước sạch, hạ tầng giáo dục, y tế, dạy nghề; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế, hỗ trợ về y tế, giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hạ tầng phát thanh, truyền hình, viễn thông, điểm cung cấp thông tin công cộng... nhằm cải thiện thu nhập và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa bàn đặc biệt khó khăn. Chú trọng triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gồm: hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, hỗ trợ mô hình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài, hoạt động cho vay vốn tín dụng đối với hộ nghèo..., nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập và thoát nghèo bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Đa dạng hóa sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo, cận nghèo nâng cao thu nhập và cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

(1) Tiếp tục lồng ghép các nguồn lực của các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn ngân sách địa phương để tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống đường giao thông, thủy lợi, cơ sở y tế, giáo dục đạt chuẩn; hạ tầng phát thanh, truyền hình, viễn thông... Ưu tiên cho các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm tạo thuận lợi cho việc mở rộng, phát triển sản xuất, kết nối giao thương, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân tại các vùng khó khăn trên địa bàn huyện.

(2) Tăng cường đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

(3) Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án về phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu nông nghiệp nông thôn; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp để giải quyết việc làm, nâng cao năng suất, thu nhập cho người lao động trên địa bàn tỉnh, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

(4) Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn huyện, gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với hướng dẫn cách làm kinh tế, đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

(5) Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, dự án giảm nghèo tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, du lịch...Hỗ trợ các mô hình sản xuất kinh doanh có sự tham gia của hộ nghèo, cận nghèo. Tăng cường liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo với doanh nghiệp thông qua các tổ chức hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tiết kiệm và vay vốn; hỗ trợ thông tin thị trường và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho hộ nghèo.

(6) Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động. Tiến hành rà soát, xác định số lao động thuộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện chưa qua đào tạo nghề; chưa có việc làm hoặc có nhu cầu chuyển đổi việc làm để tư vấn, hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết hoặc chuyển đổi việc làm nhằm hướng tới mục tiêu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ đào tạo nghề, kết nối, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm

kiếm việc làm, qua đó góp phần mở rộng sinh kế, cải thiện thu nhập cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

5. Thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, việc làm và thông tin nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các dịch vụ xã hội cơ bản, đảm bảo chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ nghèo; từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của các hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo; giảm thiểu tình trạng tái nghèo, tái cận nghèo.

(1) Chiều thiếu hụt về dịch vụ việc làm: Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin về tình hình lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phấn đấu mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất 01 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, ổn định, có thu nhập tốt. Nâng cao hiệu quả hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động, tăng cường giải quyết việc làm trực tuyến nhằm hỗ trợ hiệu quả việc kết nối, tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ kết nối việc làm trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

(2) Chiều thiếu hụt về giáo dục và đào tạo: Rà soát để tăng tỷ lệ trẻ em dân tộc thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng giáo dục vùng cao, giáo dục dân tộc. Chú trọng phân luồng thu hút học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo sau khi tốt nghiệp THCS, THPT học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp hoặc tham gia chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp.

(3) Chiều thiếu hụt về y tế: Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế cho người thuộc cận nghèo; người dân tại các xã đặc biệt khó khăn mới được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; tiếp tục thực hiện chính sách giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cho trẻ em dưới 16 tuổi. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở y tế tuyến cơ sở nhằm tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng. Đảm bảo 100% người thuộc hộ nghèo được tiếp cận dịch vụ y tế đảm bảo chất lượng.

(4) Chiều thiếu hụt về nhà ở: Thực hiện Kế hoạch triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2025. Hỗ trợ nhà ở cho 144 hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở. Huy động, lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu, chương trình huy động của Trung ương; ngân sách địa phương; đóng góp của gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư

và các nguồn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

(5) Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: Tổ chức thực hiện tốt các dự án đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt từ nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; quan tâm duy tu, bảo dưỡng để nâng cao hiệu quả sử dụng các công trình; Tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức và hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân cư trú tại các địa bàn đặc biệt khó khăn xây dựng và sử dụng công trình nhà tiêu hợp vệ sinh. Đối với các hộ gia đình nghèo được hỗ trợ nhà ở, khuyến khích các gia đình triển khai làm các công trình nước sạch, nhà vệ sinh đạt chuẩn để 100% các hộ sau khi được hỗ trợ nhà ở đều giải quyết được cả 3 thiếu hụt về nhà ở, nước sạch và vệ sinh.

(6) Chiếu thiếu hụt về thông tin: Tiếp tục đầu tư các công trình dịch vụ viễn thông, internet, điểm cung cấp thông tin công cộng ở cơ sở đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ viễn thông, internet của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin, tuyên truyền đảm bảo thông tin kịp thời đến người dân các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thông tin tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, thông tin thị trường hàng hóa, thị trường lao động..

6. Lựa chọn, xây dựng thôn, tổ dân phố, xã, thị trấn không có hộ nghèo

Đảng uỷ các xã, thị trấn căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương để lựa chọn, xây dựng “thôn, tổ dân phố, xã, thị trấn không có hộ nghèo”; trong đó tập trung xây dựng tại các thôn đã đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh; đồng thời nghiên cứu phấn đấu tại các thôn dự kiến xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh trong năm 2025. *Kết quả thực hiện nội dung này được tính thành điểm thưởng cho các địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện uỷ.*

Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chạy theo thành tích, đưa các hộ chưa có đủ điều kiện thoát nghèo, ra khỏi danh sách hộ nghèo để hoàn thành mục tiêu xây dựng xã, thị trấn không có hộ nghèo.

7. Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho hoạt động giảm nghèo

(1) Phân bổ nguồn vốn hợp lý cho đầu tư phát triển và thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển sinh kế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các xã vùng sâu, vùng xa, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ tín dụng cho hộ nghèo, tổ hợp tác, hợp tác xã có người nghèo tham gia. Đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo có đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn đều tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm. Huy động

nguồn lực của cộng đồng, doanh nghiệp để hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

(2) Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chú trọng việc phân định rõ đối tượng, địa bàn hỗ trợ, đầu tư giữa các chương trình để tránh trùng lặp, chồng chéo; lồng ghép hiệu quả các mục tiêu trong quá trình tổ chức thực hiện 3 Chương trình để vừa đạt được mục tiêu về giảm nghèo bền vững vừa góp phần xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

(3) Nâng cao hiệu quả công tác huy động các nguồn vốn xã hội hoá để đầu tư cho hoạt động giảm nghèo;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức huy động các nguồn đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho quỹ vì người nghèo ngay từ các tháng đầu năm 2025 để chủ động nguồn lực phục vụ các hoạt động vì người nghèo.

- Giao các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tham gia hỗ trợ, giúp đỡ các hộ thoát nghèo bằng các hoạt động cụ thể, thiết thực, tránh tình trạng hình thức, chạy theo số lượng trong phân công, giúp đỡ các hộ thoát nghèo; các xã, thị trấn trên địa bàn rà soát, tổng hợp đầy đủ các hoạt động trợ giúp, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để nắm bắt, đánh giá đầy đủ hoạt động xã hội hoá công tác giảm nghèo ở các địa phương đồng thời phục vụ cho việc kết nối, vận động trong các năm tiếp theo;

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời, phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong việc huy động các nguồn lực xã hội hoá cho công tác giảm nghèo để kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân hảo tâm quan tâm, thường xuyên triển khai các hoạt động thiện nguyện trên địa bàn huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

Phối hợp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các xã, thị trấn được phân công phụ trách thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững theo Kế hoạch này, định kỳ báo cáo tại kỳ họp Ban Thường vụ Huyện ủy; đồng thời trực tiếp triển khai việc vận động, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ thoát nghèo theo chỉ tiêu được giao.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN và các đoàn thể huyện

- Chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các địa phương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ

của cơ quan, đơn vị được giao gắn với thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững.

- Trực tiếp chịu trách nhiệm tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ thoát nghèo theo chỉ tiêu Ban Thường vụ Huyện ủy giao theo Kế hoạch này; thống nhất với xã, thị trấn về danh sách giúp đỡ các hộ thoát nghèo để tránh trùng lặp; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ thoát nghèo với các hoạt động cụ thể, thiết thực; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đối với các đơn vị được phân công phụ trách.

- Tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về tiến độ, kết quả thực hiện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp), báo cáo 6 tháng gửi **trước ngày 05/6/2025**; báo cáo 9 tháng gửi **trước ngày 05/9/2025**; báo cáo năm gửi **trước ngày 05/12/2025**.

3. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo

(1) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội - Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn toàn huyện; chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực phi nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm và thu nhập bền vững cho hộ nghèo; thực hiện kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội; đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giảm nghèo trong toàn huyện; các hoạt động truyền thông, giám sát, đánh giá và quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia, các địa phương thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giảm nghèo của Ban Thường vụ Huyện ủy; thường xuyên nắm bắt, tham mưu, đề xuất xử lý những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, địa phương theo phân công chi tiết tại Kế hoạch này.

- Định kỳ, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo theo tiến độ của Kế hoạch này.

(2) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; các đề án, chính sách phát triển nông nghiệp; cơ cấu lại ngành nông nghiệp; hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản vùng đặc biệt khó khăn và vùng sản xuất hàng hóa; nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ...

gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

(3) *Phòng Dân tộc - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(4) *Phòng Tài chính - Kế hoạch*: Chủ trì tham mưu phân bổ hợp lý nguồn vốn thực hiện kế hoạch từ nguồn vốn Trung ương, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương để tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định. Hướng dẫn cơ chế quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội đối với cấp huyện, cấp xã; kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ chế quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia của các ngành, địa phương gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

(5) *Phòng Giáo dục và Đào tạo*: Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phân luồng học sinh sau THCS, THPT. Thực hiện các chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo, triển khai thực hiện công tác đầu tư cơ sở vật chất về giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

(6) *Phòng Kinh tế và Hạ tầng*: Chủ trì thực hiện công tác hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định, tiến độ, chất lượng, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nhà ở, cải thiện đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

(7) *Phòng Tư pháp*: Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa.

(8) *Phòng Nội vụ*: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ cấp cơ sở, nhất là các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với các hộ gia đình tiêu biểu vươn lên thoát nghèo và các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác giảm nghèo.

(9) *Phòng Văn hóa và Thông tin*

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Truyền thông và Văn hóa triển khai các hoạt động truyền thông về giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức về giảm nghèo của các cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động giảm nghèo về thông tin. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông cơ sở.

- Hướng dẫn thực hiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về văn hóa, thể thao trên địa bàn. Triển khai xây dựng các mô hình thôn, bản văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao mức sống về văn hóa của nhân dân nói chung và người nghèo nói riêng. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa ở các vùng, địa bàn đặc biệt khó khăn để nhân dân, đặc biệt là người nghèo được tiếp cận thông tin, hưởng thụ văn hóa.

(10) *Trung tâm Y tế*: Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, dự án hỗ trợ về y tế, đảm bảo cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận với các dịch vụ y tế được thuận lợi nhất. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tuyến cơ sở; chú trọng chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ đầy đủ đối với bệnh nhân thuộc hộ nghèo.

(11) *PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện*: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức hội, đoàn thể thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các khu vực đặc biệt khó khăn.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động sự tham gia của đoàn viên, hội viên, của xã hội và cộng đồng trong công tác giảm nghèo. Huy động, phân bổ sử dụng hiệu quả nguồn lực đóng góp của doanh nghiệp cho công tác giảm nghèo. Hướng dẫn các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã thực hiện tốt các phong trào “Ngày vì người nghèo”; phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Động viên, khích lệ tính tự chủ của người dân vươn lên thoát nghèo; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoặc tổ tự quản giảm nghèo để tập hợp các hộ khá giả hoặc đã thoát nghèo với các hộ nghèo, cận nghèo giúp nhau giảm nghèo.

- Tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá việc bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo nguyên tắc công khai, bình đẳng, dân chủ. Tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy

- Định hướng, hướng dẫn tuyên truyền thường xuyên, đậm nét về nội dung Kế hoạch và công tác triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong đó, tuyên truyền sâu rộng về chủ trương xây dựng “thôn, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn không có hộ nghèo”... Đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao trách nhiệm giảm nghèo của toàn xã hội, nâng cao nhận thức của người dân, khơi dậy ý chí, phát huy tinh thần tự giác, tự thân, tự lực, tự cường của người nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững gắn với phát triển cộng đồng.

- Triển khai công tác tuyên truyền, vận động nhằm huy động sự vào cuộc của cộng đồng hỗ trợ, giúp đỡ nhau cùng thoát nghèo; vận động hộ nghèo,

người nghèo tích cực tham gia lao động sản xuất, phát huy khả năng bản thân chủ động phấn đấu vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào nhà nước.

6. Ban Tổ chức Huyện ủy: Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, phân xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo các cấp năm 2025.

7. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Tăng cường công tác nắm tình hình ở địa phương, cơ sở, kịp thời tham mưu, đề xuất bổ sung các cuộc kiểm tra, giám sát liên quan đến việc thực hiện các cơ chế, chính sách về giảm nghèo bền vững tại cơ sở.

8. Đảng ủy các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch giảm nghèo của địa phương, trong đó cụ thể chi tiết nội dung, nhiệm vụ, tiến độ hỗ trợ giảm nghèo gắn với từng hộ gia đình; việc rà soát, lập danh sách hộ có khả năng thoát nghèo, đăng ký thoát nghèo đảm bảo công khai, minh bạch; phân loại cụ thể nguyên nhân nghèo (như thiếu vốn, thiếu lao động, thiếu đất sản xuất, thiếu việc làm, lười lao động...) để xác định biện pháp chỉ đạo phù hợp; phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp giúp đỡ các hộ thoát nghèo. Kế hoạch giảm nghèo gửi về Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, theo dõi **trước ngày 10/3/2025.**

- Chỉ đạo, phổ biến, quán triệt sâu rộng về mục tiêu của kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2025 tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động trực tiếp đến hộ gia đình bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm huy động cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Chủ trì, chủ động phối hợp với các ban, sở, ngành tỉnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công phụ trách và các cơ quan, đơn vị cấp huyện được Ban Thường vụ Huyện ủy phân công thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo và danh sách các hộ dự kiến thoát nghèo để thống nhất đối tượng, nội dung, nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ thoát nghèo, đặc biệt là hỗ trợ hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách người có công; đảm bảo hạn chế trùng lặp về đối tượng. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Phối hợp với các ngành của huyện đẩy mạnh việc hướng dẫn kỹ năng giảm nghèo cho người dân; làm tốt việc chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người nghèo, tạo điều kiện, cơ hội cho người nghèo biết cách áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tập trung nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm xóa đói giảm nghèo hiệu quả, dễ thực hiện, nâng cao năng suất, thu nhập cho người lao động, góp phần cải thiện đời sống của người nghèo.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai công tác giảm nghèo, kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, chấn chỉnh sai phạm trong quá trình thực hiện.

- Triển khai tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, minh bạch. Thực hiện nghiêm nguyên tắc “*xác định hộ thoát nghèo theo tiêu chí, không xác định hộ thoát nghèo dựa trên chỉ tiêu được giao*” trong rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2025, yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan và các cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo UBND tỉnh,
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh,
- Thường trực Huyện ủy,
- Các đ/c UV.BTV, BCH Đảng bộ huyện,
- Các phòng, ban, cơ quan đơn vị cấp huyện,
- Các cơ quan, đơn vị được phân công tại phụ lục số 4 Kế hoạch này,
- Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Lê Dũng

Phụ lục 1: BIỂU CHỈ TIÊU GIÁM HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2025

(kèm theo Kế hoạch số 259 -KH/HU ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Xã, thị trấn	Kết quả rà soát cuối năm 2024				Chỉ tiêu giám hộ nghèo đa chiều năm 2025							Tỷ lệ nghèo đa chiều sau rà soát năm 2025 (N+CN)	Chịu trách nhiệm tiếp chi đạo thực hiện	Lãnh đạo cơ quan phối hợp	Lãnh đạo huyện phụ trách đơn đốc, kiểm tra, giám sát			
		Hộ nghèo		Hộ nghèo + Cận nghèo		Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giám (%)	Hộ nghèo			Hộ cận nghèo									
		Tổng số hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)	Tổng số hộ cận nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)		Tổng số hộ nghèo cuối năm (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm (%)	Số hộ cận nghèo giám trong năm (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo giám (%)	Tổng số hộ cận nghèo cuối năm (hộ)					Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm (%)		
Tổng số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tổng số hộ cận nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)	Tổng số hộ cận nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)	Tổng số hộ nghèo cuối năm (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm (%)	Tổng số hộ cận nghèo cuối năm (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm (%)	Tổng số hộ cận nghèo cuối năm (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm (%)								
	TOÀN HUYỆN:	652	2,11	744	2,41	1.396	4,52	30.926	0,96	251	401	1,30	0,15	46	698	2,26	3,56		
1	Xuân Long	36	3,59	16	1,60	52	5,19	1.002	1,10	10	26	2,59	0,10	1	15	1,50	4,09		
2	Ngọc Chấn	24	3,53	3	0,44	27	3,97	680	1,18	8	16	2,35	0,00	0	3	0,44	2,79		
3	Cảm Nhân	68	3,07	55	2,49	123	5,56	2.213	1,76	35	33	1,49	0,18	4	51	2,30	3,80		
4	Phúc Ninh	14	4,52	11	3,55	25	8,06	310	1,29	3	11	3,55	0,32	1	10	3,23	6,77		
5	Mỹ Gia	7	1,97	10	2,82	17	4,79	355	0,56	1	6	1,69	0,28	1	9	2,54	4,23		
6	Xuân Lai	18	2,28	42	5,31	60	7,59	791	1,14	8	10	1,26	0,13	1	41	5,18	6,45		Đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực văn hóa-xã hội;
7	Yên Thành	73	6,68	40	3,66	113	10,35	1.092	3,30	35	38	3,48	0,09	1	39	3,57	7,05		Đ/c Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội
8	Phước An	14	1,66	6	0,71	20	2,37	843	0,59	5	9	1,07	0,00	0	6	0,71	1,78		Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách cụm;
9	Vũ Linh	32	2,21	47	3,24	79	5,44	1.451	0,90	11	21	1,45	0,14	2	45	3,10	4,55		Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã
10	Bạch Hà (gồm Yên Bình)	35	1,69	40	1,92	75	3,61	2.074	0,68	10	25	1,21	0,19	4	36	1,74	2,94		
11	Vĩnh Kiên	16	0,99	80	4,94	96	5,93	1.618	0,56	5	11	0,68	0,25	4	76	4,70	5,38		
12	Thị trấn Thác Bà	19	1,48	21	1,64	40	3,12	1.284	0,23	2	17	1,32	0,08	1	20	1,56	2,88		
13	Hán Đà	7	0,54	64	4,97	71	5,51	1.288	0,39	0	7	0,54	0,39	5	59	4,58	5,12		

TT	Xã, thị trấn	Kết quả rà soát cuối năm 2024				Tổng số hộ dự kiến 2025 (hộ)	Chỉ tiêu giảm nghèo đa chiều năm 2025						Tỷ lệ nghèo đa chiều sau rà soát năm 2025 (N+CN)	Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện	Lãnh đạo cơ quan phối hợp	Lãnh đạo huyện phụ trách đốc, kiểm tra, giám sát						
		Hộ nghèo		Hộ cận nghèo			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Tỷ lệ hộ nghèo giảm (%)	Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm (%)					Số hộ nghèo giảm trong năm	Tổng số hộ nghèo cuối năm (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm (%)	Số hộ cận nghèo giảm trong năm (hộ)	Tổng số hộ cận nghèo cuối năm (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm (%)
		Tổng số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tổng số hộ cận nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)		Tổng số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tổng số hộ cận nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)												
14	Đại Minh	5	0,50	29	2,91	34	3,42	995	0,20	0,00	0	5	0,50	0,20	2	27	2,71	3,22	Đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực văn hóa-xã hội;	Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách cụm;	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	
15	Thịnh Hưng	20	1,75	6	0,52	26	2,27	1.145	0,26	0,17	2	18	1,57	0,09	1	5	0,44	2,01	Đ/c Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đ/c Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	
16	Phú Thịnh	30	1,93	19	1,23	49	3,16	1.551	0,90	0,77	12	18	1,16	0,13	2	17	1,10	2,26	Đ/c Bí thư Đảng ủy;	Đ/c Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	
17	TT Yên Bình	23	0,62	7	0,19	30	0,81	3.688	0,08	0,08	3	20	0,54	0,00	0	7	0,19	0,73	Đ/c Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách cụm;	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	
18	Đại Đồng	4	0,44	22	2,40	26	2,84	915	0,22	0,11	1	3	0,33	0,11	1	21	2,30	2,62	Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách cụm;	Đ/c Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	
19	Tân Hương	76	4,01	50	2,64	126	6,65	1.896	2,32	2,11	40	36	1,90	0,21	4	46	2,43	4,32	Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách cụm;	Đ/c Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	
20	Cám Ân	18	2,17	32	3,86	50	6,04	828	0,85	0,60	5	13	1,57	0,24	2	30	3,62	5,19	Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách cụm;	Đ/c Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	
21	Mông Sơn	20	1,72	32	2,76	52	4,48	1.160	0,60	0,43	5	15	1,29	0,17	2	30	2,59	3,88	Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách cụm;	Đ/c Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	
22	Bảo Ái	57	2,54	62	2,77	119	5,31	2.241	1,61	1,43	32	25	1,12	0,18	4	58	2,59	3,70	Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách cụm;	Đ/c Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	
23	Tân Nguyên	36	2,39	50	3,32	86	5,71	1.506	1,39	1,20	18	18	1,20	0,20	3	47	3,12	4,32	Đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách cụm;	Đ/c Chủ tịch UBND các xã, thị trấn	Đ/c Huyện ủy viên phụ trách xã	

Phụ lục 2
CHỈ TIÊU GIÁM TỶ LỆ HỘ NGHÈO DÂN TỘC THIỂU SỐ CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/HU ngày tháng năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Tên xã, thị trấn	KẾT QUẢ RÀ SOÁT CUỐI NĂM 2024			CHỈ TIÊU GIAO NĂM 2025			KẾT QUẢ CUỐI NĂM 2025	
		Tổng số hộ dân tộc thiểu số năm 2024	Số hộ nghèo dân tộc thiểu số cuối năm 2024	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS/Tổng số hộ nghèo DTTS cuối năm 2024	Tổng số hộ dân tộc thiểu số dự kiến năm 2025	Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo DTTS (%)	Số hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm	Số hộ nghèo dân tộc thiểu số cuối năm 2025	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS/Tổng số hộ nghèo DTTS cuối năm 2025
	TỔNG SỐ:	12.611	423	3,35	12.629	1,22	154	269	2,13
1	Thị trấn Yên Bình	2	1	50,00	2	0,00	0	1	50,00
2	Thị trấn Thác Bà	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0,00
3	Xã Xuân Long	896	36	4,02	900	1,11	10	26	2,89
4	Xã Ngọc Chấn	680	24	3,53	680	0,88	6	18	2,65
5	Xã Cầm Nhân	1.618	51	3,15	1.620	1,85	30	21	1,30
6	Xã Phúc Ninh	292	14	4,79	292	0,68	2	12	4,11
7	Xã Mỹ Gia	308	7	2,27	308	0,00	0	7	2,27
8	Xã Xuân Lai	702	17	2,42	702	0,71	5	12	1,71
9	Xã Yên Thành	1.020	71	6,96	1.020	2,45	25	46	4,51
10	Xã Phúc An	597	11	1,84	598	0,84	5	6	1,00
11	Xã Vũ Linh	958	19	1,98	960	0,63	6	13	1,35
12	Xã Bạch Hà	948	19	2,00	950	0,53	5	14	1,47
13	Xã Vĩnh Kiên	684	9	1,32	685	0,44	3	6	0,88
14	Xã Hán Đà	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0,00
15	Xã Đại Minh	9	0	0,00	9	0,00	0	0	0,00
16	Xã Thịnh Hưng	6	1	16,67	6	0,00	0	1	16,67
17	Xã Phú Thịnh	133	1	0,75	133	0,00	0	1	0,75
18	Xã Đại Đồng	118	1	0,85	118	0,00	0	1	0,85
19	Xã Tân Hương	995	61	6,13	998	2,00	20	41	4,11
20	Xã Cầm Ân	377	5	1,33	378	0,79	3	2	0,53
21	Xã Mông Sơn	5	2	40,00	5	0,00	0	2	40,00
22	Xã Bảo Ái	1.319	45	3,41	1.320	1,67	22	23	1,74
23	Xã Tân Nguyên	944	28	2,97	945	1,27	12	16	1,69

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG CHO LAO ĐỘNG THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THUỘC CÁC XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 259 -KH/HU ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Xã, thị trấn	Các chỉ tiêu											Chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp	Ghi chú
		Đào tạo nghề			Giải quyết việc làm			Tổng cộng	Trong tỉnh	Ngoài tỉnh	Trong đó:			
		Tổng cộng	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng	Xuất khẩu lao động	Dự kiến vay vốn GQVL							
											Trong đó:			
A	B	2	3	4	5=6+7+8+9	6	7	8	9	10	11			
	TỔNG CỘNG	171	27	130	350	125	110	35	80	87				
1	Xuân Long	6	1	4	10	4	3	1	2	3				
2	Ngọc Chấn	4	1	3	8	3	2	1	2	2				
3	Phúc Ninh	5	1	3	6	2	2	1	1	2				
4	Cầm Nhân	15	2	12	29	10	10	3	6	7				
5	Mỹ Gia	3	1	2	5	2	1	1	1	2				
6	Xuân Lai	7	1	5	13	5	4	1	3	3				
7	Yên Thành	9	1	7	20	7	7	1	5	4				
8	Phúc An	5	1	4	11	4	3	1	3	3				
9	Vũ Linh	10	2	7	22	8	7	2	5	6				
10	Bạch Hà	12	2	9	25	9	8	3	5	5				
11	Vĩnh Kiên	9	1	7	22	8	7	2	5	5				
12	TT. Thác Bà	4	1	3	10	3	3	1	3	3				
13	Hán Đà	5	1	4	13	5	4	1	3	4				
14	Đại Minh	3	1	2	8	3	2	1	2	2				
15	Thịnh Hưng	3	1	2	8	3	2	1	2	2				
16	Phú Thịnh	8	1	7	21	7	6	2	6	5				
17	TT. Yên Bình	3		3	9	3	3	1	2	2				
18	Đại Đồng	5	1	3	8	3	2	1	2	3				
19	Tân Hương	16	2	13	28	10	10	3	5	6				
20	Cầm Ân	6	1	4	11	4	3	1	3	3				
21	Mông Sơn	8	1	6	13	5	4	1	3	4				
22	Bảo Ái	16	2	13	29	10	10	3	6	7				
23	Tân Nguyên	9	1	7	21	7	7	2	5	4				

**Phụ lục 4: BIỂU PHÂN CÔNG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG HUYỆN
VÀ MỘT SỐ SỞ, BAN NGÀNH ĐƯỢC BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
VIỆC TUYÊN TUYÊN, VẬN ĐỘNG, HỖ TRỢ CÁC HỘ THOÁT NGHÈO NĂM 2025**

(kèm theo Kế hoạch số 259 -KH/HU ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	XÃ, THỊ TRẤN	Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2024 (hộ)	Kế hoạch giảm nghèo năm 2025	Số hộ nghèo được phân công giúp đỡ (hộ)	Ghi chú
TỔNG CỘNG		652	251	251	
I	Thị trấn Yên Bình	23	3	3	
1	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			3	
II	Thị trấn Thác Bà	19	2	2	
1	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			2	
III	Xuân Long	36	10	10	
1	Phòng Tài Nguyên và Môi trường			2	
2	Bảo hiểm xã hội huyện			2	
3	Hạt Kiểm lâm huyện			2	
4	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			4	
IV	Ngọc Chấn	24	8	8	
1	Phòng Tư pháp huyện			2	
2	Văn phòng HĐND&UBND huyện			2	
3	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			4	
V	Cắm Nhân	68	35	35	
1	Ban Nội chính Tỉnh ủy			15	
2	Ngân hàng Nông nghiệp huyện			2	
3	Thị hành án huyện			2	
4	Bưu điện huyện			2	
5	Phòng Văn hóa và Thông tin			2	
6	Chi cục Thống kê khu vực YB-LY			2	
7	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển NN			2	
8	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo còn lại			8	
VI	Phúc Ninh	14	3	3	
1	Liên đoàn lao động huyện			2	
2	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			1	
VII	Mỹ Gia	7	1	1	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư			1	
2	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương				
VIII	Xuân Lai	18	8	8	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư			8	
2	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương				
IX	Yên Thành	73	35	35	

TT	XÃ, THỊ TRẤN	Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2024 (hộ)	Kế hoạch giảm nghèo năm 2025	Số hộ nghèo được phân công giúp đỡ (hộ)	Ghi chú
1	Sở Tư pháp			15	
2	Viện Kiểm sát Nhân dân huyện			3	
3	Trung tâm Giáo dục NN-GD TX			2	
4	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			15	
X	Phúc An	14	5	5	
1	Hội CCB huyện			2	
2	Huyện đoàn			2	
3	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			1	
XI	Vũ Linh	32	11	11	
1	Hội Nông dân huyện			2	
2	Phòng NN&PTNT huyện			2	
3	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			7	
XII	Bạch Hà	35	10	10	
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch			2	
2	Chi cục Thuế huyện			2	
3	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy			2	
4	Hội LHPN huyện			2	
5	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			2	
XIII	Vĩnh Kiên	16	5	5	
1	Ban Tổ chức Huyện ủy			2	
2	Phòng Nội vụ huyện			2	
3	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo còn lại			1	
XIV	Hán Đà	7	0	0	
1	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương				
XV	Đại Minh	5	0	0	
1	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			0	
XVI	Thịnh Hưng	20	2	2	
1	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			2	
XVII	Phú Thịnh	30	12	12	
1	Công an huyện			2	
2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội			2	
3	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			8	
XVIII	Đại Đồng	4	1	1	
1	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			1	
XIX	Tân Hương	76	40	40	
1	Ban Chỉ huy Quân sự huyện			3	

TT	XÃ, THỊ TRẤN	Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2024 (hộ)	Kế hoạch giảm nghèo năm 2025	Số hộ nghèo được phân công giúp đỡ (hộ)	Ghi chú
2	Phòng Dân tộc			2	
3	Ủy ban MTTQ huyện			3	
4	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị			2	
5	Ngân hàng chính sách xã hội			3	
6	Kho Bạc huyện			3	
7	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện			3	
8	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			21	
XX	Cẩm Ân	18	5	5	
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện			2	
2	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			3	
XXI	Mông Sơn	20	5	5	
1	Thanh tra huyện			2	
2	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			3	
XXII	Bảo Ái	57	32	32	
1	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy			15	
2	Ban Tuyên vận Huyện ủy			2	
3	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa			2	
4	Trung tâm Y tế huyện			3	
5	Tòa án huyện			2	
6	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện			3	
10	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			5	
XXIII	Tân Nguyên	36	18	18	
1	Văn phòng Tỉnh ủy			15	
2	Văn phòng Huyện ủy			2	
3	Chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phối hợp phụ trách, giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương			1	

Ghi chú: Đối với các hộ dự kiến thoát cận nghèo đề nghị Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã chủ động phân công các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương phụ trách giúp đỡ các hộ thoát cận nghèo trong năm 2025

Phụ lục 5
DANH SÁCH HỘ NGHÈO DỰ KIẾN THOÁT NĂM 2025

(kèm theo Kế hoạch số 259 -KH/HU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Họ và tên chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhân khẩu		Thôn	Thành viên của tổ chức đoàn thể	Nguyên nhân hộ còn khó khăn							Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản											
					Tổng số	Trong đó: Trong độ tuổi lao động			Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có phương tiện/công cụ sản xuất	Không biết làm ăn	Không có kỹ năng lao động sản xuất	Có người ốm đau, bệnh	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TOÀN HUYỆN: 251 hộ								85	70	65	62	14	24	60	194	66	21	143	34	6	111	14	24	82	46	41
I	Thị trấn Yên Bình																										
1	Hoàng Xuân Điện	25/10/1979	Nam	Kinh	3	2	1	Tổ dân phố 1	HND	x						x	x										
2	Bùi Quang Chung	23/10/1977	Nam	Kinh	4	2	1	Tổ dân phố 7	HND		x					x	x										
3	Lương Thu Hiền	03/06/1989	Nữ	Kinh	3	1	0	Tổ dân phố 7	HND	x						x	x										
II	Thị trấn Thác Bà																										
1	Đỗ Thị Đàm	01/01/1933	Nam	Kinh	1	x		Tổ dân phố 2	NCT							2	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Là Hải Đăng	01/01/1973	Nữ	Kinh	4	3	1	Tổ dân phố 3	PN	x						x	x										
III	Xã Xuân Long																										
1	Hoàng Văn Chính	05/07/1988	Nam	Tây	4	2	2	Ngoi Song	HPN							7	4	1	2	0	2	4	3	0	4	2	1
2	Nông Văn Thịnh	17/02/1964	Nam	Tây	7	3	4	Ngoi Song	HND																		
3	Hà Văn Bình	20/10/1984	Nam	Tây	5	4	1	Tiền Phong	HND																		
4	Thang Văn Đô	25/10/1965	Nam	Tây	3	3	0	Nà Ta	HND																		
5	Hoàng Văn Nhạc	12/06/1985	Nam	Tây	3	2	1	Nà Ta	HND																		
6	Tô Thị Phúc	01/01/1940	Nữ	Tây	5	3	2	Mỏ Quan	HPN																		
7	Lý Thị La	05/05/1987	Nữ	Tây	3	1	2	Ngoi Lăn	HPN	x																	
8	Hoàng Thị Liên	04/03/1968	Nữ	Tây	3	3	0	Ngoi Lăn	HPN																		
9	Hoàng Văn Cương	17/02/1980	Nam	Tây	5	3	2	Ngoi Song	HND																		
10	Hoàng Thị Kim	18/12/1965	Nữ	Tây	3	2	1	Ngoi Lăn	HPN	x																	
IV	Xã Ngọc Chấn																										
1	Hoàng Văn Chung	13/08/1976	Nam	Tây	1	1	1	Thái Y								0	5	1	4	0	0	0	0	1	1	1	
2	Nguyễn Văn Thứ	04/04/1990	Nam	Tây	4	1	1	Thái Y																			
3	Đặng Thị Mát	11/01/1984	Nữ	Tây	3	2	1	Nà Đình	PN																		
4	Hoàng Văn Hưng	02/05/1991	Nam	Tây	4	2	0	Nà Đình	ND																		
5	Hà Đình Tín	22/10/1980	Nam	Tây	4	3	0	Nà Đình	ND																		
6	Hoàng Văn Tú	19/10/1984	Nam	Tây	4	2	0	Nà Ké	PN																		
7	Hứa Thị Loan	01/01/1960	Nữ	Tây	4	1	0	Nà Ké	PN																		
8	Hoàng Văn Tinh	19/10/1976	Nam	Tây	3	3	0	Suối Hóc	ND																		

STT	Họ và tên chủ hộ	Ngày, tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm khẩu		Thôn	Thành viên của tổ chức đoàn thể	Nguyên nhân hộ còn khó khăn							Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản												
					Tổng số	Trong đó:			Không có đất sản xuất	Không có vốn	Không có lao động	Không có phương tiện/công cụ sản xuất	Không có kỹ năng lao động sản xuất	Không biết làm ăn	Không có người ốm đau, bệnh	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
																												Trong độ tuổi lao động
XVII Xã Phú Thịnh																												
1	Nguyễn Văn Huân	10/10/1974	Nam	Kinh	2	1	Đông Thọ	HND	0	4	4	0	1	0	10	2	0	12	0	2	0	0	0	0	5	4	1	
2	Nguyễn Văn Thanh	25/02/1980	Nam	Kinh	1	1	Đông Tâm	HND							x													
3	Chu Thị Hoan	11/12/1986	Nữ	Kinh	3	1	Thôn Lem	HPN			x																	
4	Đoàn Văn Trụ	03/02/1952	Nam	Kinh	2	0	Thôn Lem	HND																				
5	Lương Thị Tinh	18/07/1964	Nữ	Kinh	2	1	Thôn 1	HPN																				
6	Trần Thị Thương	17/01/1982	Nữ	Kinh	6	4	Thôn 1	HPN	x																			
7	Lương Công Dương	25/11/1990	Nam	Kinh	4	1	Thôn 3	HND																				
8	Nguyễn Thị Thủy	01/01/1979	Nữ	Kinh	3	3	Thôn 3	HPN																				
9	Lương Bà Tước	20/10/1942	Nam	Kinh	4	1	Thôn 4	HNCT																				
10	Đỗ Thị Diệu	01/01/1931	Nữ	Kinh	1	0	Thôn 4	HNCT																				
11	Hà Thị Tân	06/06/1973	Nữ	Kinh	2	1	Thôn 6	HPN																				
12	Nguyễn Đức Tinh	05/07/1991	Nam	Kinh	5	2	Thôn 6	HND																				
XVIII Xã Đại Đồng																												
1	Bùi Thị Thu	26368	Nữ	Kinh	2	2	Hồng Bàng	HPN	1	0	1	0	0	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
XIX Xã Tân Hương																												
1	Lạc Văn Sự	20/11/1983	Nam	S.Chay	4	2	Khe Gậy	HND	x																			
2	Mễ Văn Cảnh	19/02/1979	Nam	S.Chay	2	1	Khe Gậy	HND	x																			
3	Mễ Văn Thêm	01/01/1954	Nam	S.Chay	7	2	Khe Gậy	NCT	x																			
4	Lạc Văn Chương	19/01/1990	Nam	S.Chay	2	2	Khe Gậy	HND	x																			
5	Hoàng Văn Thành	01/01/1974	Nam	S.Chay	4	2	Khe Gậy	HND	x																			
6	Trần Văn Tông	06/11/1965	Nam	S.Chay	6	2	Khe Gậy	HND	x																			
7	Trần Văn Thế	16/09/1979	Nam	S.Chay	4	2	Ngòi Vồ	HND	x																			
8	Mễ Thị Thục	10/03/1951	Nữ	S.Chay	2	1	Ngòi Vồ	HND	x																			
9	La Thị Vạn	14/07/1964	Nữ	S.Chay	2	1	Khuôn Gió	NCT																				
10	Vương Văn Thống	20/03/1985	Nam	S.Chay	4	2	Khuôn Gió	HND	x																			
11	Đặng Thị Hoan	06/01/1966	Nam	S.Chay	5	2	Khuôn Gió	HND	x																			
12	Lương Minh Thảo	01/01/1952	Nam	Kinh	2	0	Loan Thượng	NCT																				
13	Tạ Văn An	10/01/1959	Nam	Kinh	2	0	Loan Thượng	NCT																				
14	Nịnh Xuân Thu	12/10/1960	Nam	S.Chay	4	2	Loan Thượng	HND	x																			
15	Trần Văn Thịnh	23/04/1944	Nam	S.Chay	5	2	Khuôn La	NCT	x																			
16	Lý Thị Theo	11/11/1980	Nữ	S.Chay	4	2	Khuôn La	HPN	x																			

